

Bản án số: 01/2026/HC-ST
Ngày: 08 - 5 - 2026
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Vũ

2. Ông Lưu Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HC, ngày 25 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HC ngày 25/3/2026, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Giang Th; địa chỉ: Thôn 9, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Huỳnh Văn Đ – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Văn Ch (vắng mặt) và ông Lê Cao T (có mặt) - Phòng kinh tế Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Cùng địa chỉ: 20 Điện Biên Ph, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn T (có mặt) và bà Võ Thị Thu C (vắng mặt); cùng địa chỉ: Thôn 9, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

3.2. Bà Nguyễn Thị Bích Ph, bà Nguyễn Thị Bích Ph và bà Nguyễn Thị N; cùng địa chỉ: Thôn 9, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

3.3. Ông Ngô Đức D và bà Bùi Thị H; cùng địa chỉ: Thôn 8, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

3.4. Ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Kim Ph; cùng địa chỉ: Buôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

3.5. Ông Nguyễn Hoài Th và bà Lê Thị Như Th; cùng địa chỉ: Thôn 7, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2025, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện bà Nguyễn Thị Giang Th trình bày:

Năm 2008 bà Nguyễn Thị Giang Th được ông Nguyễn Hữu L (cha đẻ) tặng cho thửa đất có diện tích 3.423,9m² tại tổ dân phố 9 (nay là thôn 9), xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk, bà Th sử dụng ổn định không có tranh chấp với ai về ranh giới, mốc giới từ năm 2008 cho đến nay, đến năm 2024 bà Th làm đơn đề nghị UBND huyện Ea H'Leo cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định thì được biết toàn bộ thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.583,9m² được UBND huyện Ea H'Leo cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Võ Thị Thu C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278692 sai vị trí và chồng lên thửa đất mà bà Th đang quản lý, sử dụng. Ngày 05/8/2024 bà Th làm đơn khiếu nại đến Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ea H'Leo và UBND huyện Ea H'Leo về việc cấp sai vị trí, chồng lên thửa đất của bà Th, đến ngày 23/5/2025 UBND huyện Ea H'Leo có Công văn số 128/NNMT trả lời cho bà Th. Tuy nhiên, bà Th không đồng ý, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278692, thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9 diện tích 2.583,9m² địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 9 (thôn 9) xã Ea Drăng) được UBND huyện Ea H'Leo cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Võ Thị Thu C do thửa đất trên cấp sai vị trí và chồng lên diện tích đất mà bà Th đang quản lý, sử dụng.

Đối với yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 488965 cấp cho ông Ngô Đức D, bà Bùi Thị H, ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Kim Ph, ông Nguyễn Hoài Th và bà Lê Thị Như Th thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 9, diện tích 10154,2m² tại tổ dân phố 9 (thôn 9), xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Th có đơn xin rút yêu cầu này và đề nghị Tòa án đình chỉ yêu cầu trên.

- Quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Lê Cao T trình bày:

Hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (GCNQSDĐ)

A0 278692 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Võ Thị Thu C đối với thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.583,9m² tại tổ dân phố 9 (thôn 9), xã Ea Drăng). Sau khi xem xét hồ sơ UBND xã Ea Drăng nhận định rằng hồ sơ cấp đổi GCNQSDĐ số A0 278692 cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Võ Thị Thu C đối với thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.583,9m² được cấp đổi từ thửa đất số 114, tờ bản đồ số 03, diện tích 2200 m² (đo đạc tập trung năm 1994) có sự sai sót về vị trí và chồng lên phần diện tích đất của bà Th đang quản lý, sử dụng. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu C trình bày:

Vào năm 2009 UBND huyện Ea H'Leo cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 278692 cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu C thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.583,9m² tại tổ dân phố 9 (nay là thôn 9) xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk, thửa đất này vợ chồng ông T bà C quản lý, sử dụng ổn định từ trước đến nay, không có tranh chấp với ai về vị trí ranh giới. Tuy nhiên, quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông T, bà C có sự sai sót về vị trí chồng lên thửa đất của bà Th đang quản lý, sử dụng. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để cấp lại cho đúng vị trí thực tế mà vợ chồng ông T, bà C đang quản lý, sử dụng.

- Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích Ph, bà Nguyễn Thị Bích Ph và bà Nguyễn Thị N trình bày:

Chúng tôi là con của ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu C, hiện nay bà Nguyễn Thị Giang Th khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất A0 278692 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu C thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.583,9m² tại tổ dân phố 9 (nay là thôn 9) xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk với lý do cấp sai vị trí thửa đất, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự; căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 31, Điều 116, Điều 157, Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 204 và Điều 206 Luật tố tụng hành chính; căn cứ Điều 106 và Điều 166 Luật đất đai năm 2013; Điều 152 Luật đất đai năm 2024; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Giang Th về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278692, thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.583,9m² do UBND huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/02/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Võ Thị Thu C.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về việc hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 488965 cấp ngày 01/9/2020, thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 9, diện tích 10154,2m² cấp cho ông Ngô Đức D, bà Bùi Thị H, ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Kim Ph, ông Nguyễn Hoài Th và bà Lê Thị Như Th.

Ngoài ra, người bị kiện còn phải chịu chi phí tố tụng và án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa: ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

[1.1]. Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 18/11/2025 bà Nguyễn Thị Giang Th khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278692, thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.583,9m² do UBND huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/02/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu C tại tổ dân phố 9 (thôn 9) xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án xác định đối tượng khởi kiện là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” do UBND cấp huyện ban hành (kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch UBND cấp xã), nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30 và Điều 31 Luật tố tụng hành chính; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân và Công văn số: 285/TANDTC-PC, ngày 31/7/2025 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 18/11/2025 bà Nguyễn Thị Giang Th nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa một số đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 157 và Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2]. Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Giang Th khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AO 278692, thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.583,9m² do UBND huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/02/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Võ Thị Thu C vì thửa đất trên cấp không đúng vị trí, chồng lên phần diện tích đất của bà Th đang quản lý, sử dụng.

Đối với yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CU 488965, thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 9, diện tích 10154,2m² cấp cho ông Ngô Đức D, bà Bùi Thị H, ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Kim Ph, ông Nguyễn Hoài Th và bà Lê Thị Như Th. Quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện có đơn xin rút yêu cầu này, nên căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Căn cứ Điều 8 Luật tố tụng hành chính, Tòa án chỉ xem xét và giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[2.1]. Về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét thấy, Ngày 11/02/2009 UBND huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278692, thuộc thửa đất 282, tờ bản đồ 9, diện tích 2.583,9m² cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu C là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 52 Luật đất đai năm 2003 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số: 66/2001/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục, nội dung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguồn gốc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 71, diện tích 3.423,9m² bà Th đang quản lý, sử dụng do ông Nguyễn Hữu L tặng cho vào năm 2008; nguồn gốc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.583,9m² cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu C được đăng ký cấp đổi theo dự án tổng thể năm 2009 từ thửa đất số 114, tờ bản đồ số 3, diện tích 2200m² (đo đạc năm 1994). Trong quá trình cấp đổi GCNQSDĐ trên cho hộ ông T, bà C cơ quan có thẩm quyền chỉ dựa vào kết quả đo đạc năm 1994 và hồ sơ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất của người sử dụng đất mà không xuống thực địa để thẩm tra, xác minh hiện trạng sử dụng đất về ranh giới, vị trí, mốc giới của thửa đất trên, không ký giáp ranh của các hộ liền kề để cấp GCNQSDĐ cho đúng vị trí thực tế mà người sử dụng đất đang quản lý, sử dụng dẫn đến việc UBND huyện Ea H'Leo cấp GCNQSDĐ cho hộ ông T, bà C không đúng vị trí thửa đất

ông T, bà C đang quản lý, sử dụng và chồng lên thửa đất số 19, tờ bản đồ số 71, diện tích 3.423,9m² bà Th đang quản lý, sử dụng. Ngoài ra, trong quá trình cấp GCNQSDĐ trên cơ quan có thẩm quyền không công bố và công khai kết quả xét đơn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ dân phố để mọi người dân được tham gia ý kiến là chưa bảo đảm và đúng pháp luật về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP, ngày 29/10/2004 của Chính phủ thi hành Luật đất đai.

[3]. Tại biên bản xem xét thẩm định tài sản tại chỗ thể hiện: Thửa đất 282, tờ bản đồ 9, diện tích 2.583,9m² hộ ông T, bà C quản lý, sử dụng ổn định từ trước đến nay không có tranh chấp với ai về vị trí, ranh giới và mốc giới; thửa đất số 19, tờ bản đồ số 71, diện tích 3.423,9m² bà Th quản lý, sử dụng ổn định từ trước đến nay không có tranh chấp với ai về vị trí, ranh giới và mốc giới. Đồng thời người bị kiện thừa nhận quá trình cấp đổi lại GCNQSDĐ cho hộ ông T, bà C có sự sai sót về trình tự, thủ tục dẫn đến cấp không đúng vị trí thực tế mà hộ ông T bà C đang quản lý, sử dụng và chồng lên vị trí thửa đất của bà Th đang quản lý, sử dụng. Mặt khác, tại Thông báo số: 613/TB-CNEH ngày 04/10/2024 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Ea H'Leo thể hiện: *“Qua đo đạc kiểm tra hiện trạng thửa đất bà Nguyễn Thị Giang Th đang sử dụng thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 71, diện tích 3423,9m², trong đó, có diện tích 2.583,9m², thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T ...”*. Như vậy, về trình tự, thủ tục và hồ sơ pháp lý cấp GCNQSDĐ cho hộ ông T, bà C chưa bảo đảm và đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Giang Th về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278692, thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.583,9m² được UBND huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/02/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu C.

[4.] Về chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Giang Th được chấp nhận, nên Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng. Số tiền này bà Nguyễn Thị Giang Th đã nộp và chi phí xong. Nên Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk phải hoàn trả số tiền này cho bà Nguyễn Thị Giang Th.

[5]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Giang Th được chấp nhận, nên Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 31, Điều 116, Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 204 và Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 106 và Điều 166 Luật đất đai năm 2013; Điều 152 Luật đất đai năm 2024;

Căn cứ Điều 42 Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật đất đai; Nghị định số: 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Điều 87 Nghị định số: 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Giang Th về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 278692, ngày 11/02/2009 do UBND huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu C đối với thửa đất số: 282, tờ bản đồ số: 9, diện tích 2.583,9m² tại tổ dân phố 9 (nay là thôn 9), xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về việc hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 488965, ngày 01/9/2020, thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 9, diện tích 10154,2m² cấp cho ông Ngô Đức D, bà Bùi Thị H, ông Nguyễn Hữu T, bà Trần Thị Kim Ph, ông Nguyễn Hoài Th và bà Lê Thị Như Th.

Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Thu C có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 358 và Điều 359 Luật tổ tụng hành chính. Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk phải chịu số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này bà Nguyễn Thị Giang Th đã nộp và chi phí xong. Nên Chủ tịch UBND xã E phải hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Giang Th.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Giang Th số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Đắk Lắk, theo biên lai số: 0004635, ngày 18/11/2025.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 204 và Điều 206 Luật tổ tụng hành chính. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV 9 - Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Năng Quân